

COHABITATION with a BELGIAN or NON-EU CITIZEN

*The complete file should be lodged in 3 sets: 1 original and 2 copies
Thank you for submitting your documents in the following order*

REQUIRED DOCUMENTS

1. A passport or official travel document issued within the last 10 years with a validity that exceeds the end of your intended stay by at least 3 months. Please make sure your passport has at least 2 double spare pages to affix the visa.
2. One completed and signed application form with 1 recent colour photograph (3,5x4,5cm) with white background, glued on the application form
3. The document to choose the language in which you would like to be informed about the decision in your visa application
4. Copy of the identity page of your passport and all the used pages. Submission of your old passport with previous trips can be useful for decision.
5. Minimum age of both partners must be 21 years old or 18 years old if you can submit proof justifying that you and your partner have been living together at least 1 year before your arrival in Belgium.

FROM THE PARTNER IN BELGIUM:

6. Proof of regular, stable and sufficient means of subsistence:
 - Original guarantee letter ("[Tenlasteneming](#)" or "[Prise en charge](#)") legalized by the municipality where she/he is residing.
 - Certificate of family composition issued by the municipality where the guarantor is residing
 - Copy of the identity card or the residence permit of the guarantor.
 - Proof of recent income of the guarantor: salary slips, most recent income tax assessment, etc.
7. Proof of single civil status issued by the municipality where the guarantor is residing.
8. Proof of adequate housing: Copy of proof of ownership of a house/apartment, rental contract or MyRent certificate.
9. Proof that the health insurance (mutualiteit/mutualité) of the person being joined agrees to cover the risks in Belgium for the visa applicant.

FROM THE APPLICANT

10. Duplicate (*Ban Sao*) of birth certificate (translated and legalized).
11. Duplicate (*Ban Sao*) of single status certificate (translated and legalized).
12. Duplicate (*Ban Sao*) of divorce certificate/death certificate (translated and legalized) of your previous spouse in case of previous marriage (if any)
13. Certificate attesting to the lack of any convictions for crimes or offences under common law. Your legalized extract from your judicial record is valid for 6 months from its date of issue (translated and legalized).
14. Medical certificate attesting that you are not carrying any of the diseases which might endanger public health. The form must be signed and stamped by one of the designated hospitals/doctors and is valid only 6 months from date of issue.
15. Copy of travel/accident insurance to cover possible medical expenses, hospitalization costs and/or repatriation for medical reasons while travelling in Belgium or in other Schengen countries, with medical cover for at least € 30.000. You will have to show proof of travel/accident insurance when entering the Schengen area.

16. Copy of your round-trip airline reservation (return). Do not pay for/buy the ticket until a visa has been granted. This C-visa is a Schengen visa thus the border authorities of the Schengen countries can therefore require that the intention to leave be demonstrated in a concrete manner when they enter the territory. To avoid any problems at the border or with the airlines, the Immigration Office therefore recommends that you have a return ticket. However, the submission of a round trip ticket is not requested, nor is it a condition for issuing the visa.

FROM BOTH

17. A chronological overview of the relation and the proof that the relationship is stable and long-term (e.g. letters, proof of regular contact by telephone, e-mails, proof of holidays together, copies of previous visas and immigration stamps, money transfers, signed declarations of friends and relatives, proof of having lived at the same address,...).

If minor children are accompanying you, they need to submit:

- All the aforementioned documents except number 7, 11, 12, 13 & 14
- A written consent of a parent or guardian to live permanently with the other parent in Belgium (translated and legalized) + ID parent/guardian
OR duplicate (Ban Sao) of death certificate of your other parent/guardian

REMARKS AND ADVICE:

- The application can be lodged 6 months before the intended departure date. In order to avoid additional processing time, make sure that the file is complete before submitting the visa application.
- A later change to the purpose of the visit is not admissible. A prolongation of the visa is not possible. In both cases, a new application has to be entered.
- The visa fee is non-refundable if the visa is denied.
- The Embassy may always request additional documents during the examination of an application which are not mentioned in the above list. You are hereby informed that submitting the above-mentioned documents does not guarantee automatic issuance of a visa.
- The original documents provided must be recent. They have to be presented with 2 set of copies. If the documents are not in French, Dutch, German or English, they have to be presented with a translation from a sworn translator.
- All official documents must be recent and legalized by the competent local and Belgian authorities and must be translated (+ legalized translation) in an official language of Belgium. More information regarding legalization [here](#).
- Introducing false or falsified documents can lead to a judicial inquiry.
- More information about scheduling an appointment can be obtained from <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> or call +842835212002.
- For more detailed information on supporting documents, processing times, tracking the progress of your visa application, legal background and other immigration related topics, please refer to the website of the [Immigration Office](#).

Arrival in Belgium - Registering at the municipal administration:

The type of visa is a C-type visa (short stay). Once the cohabitation is registered in Belgium the applicant will receive a Belgian residence card with which he/she can stay in Belgium.

Contact the municipality of your future residence place in Belgium (city hall) well in advance to verify and prepare the necessary documents for your registration.

THỊ THỰC ĐỂ SANG CHUNG SỐNG VỚI CÔNG DÂN BỈ HOẶC NGƯỜI KHÔNG CÓ QUỐC TỊCH CHÂU ÂU

*Hồ sơ xin thị thực hoàn chỉnh sẽ bao gồm ba (03) bộ: Một (01) bản gốc và hai (02) bản sao
Xin vui lòng chuẩn bị hồ sơ theo thứ tự sau*

HỒ SƠ BAO GỒM

1. Một hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại chính thức đã được cấp trong vòng 10 năm trở lại, có giá trị ít nhất 3 tháng sau ngày hết hạn của thị thực cần xin. Hộ chiếu phải còn nguyên ít nhất 2 trang liền kề nhau chưa sử dụng để có thể dán thị thực.
2. Một tờ khai xin thị thực (đã được điền online, in ra và ký tên) và một ảnh mới chụp, cỡ ảnh hộ chiếu (3,5x4,5cm) nền trắng.
3. Một đơn xin lựa chọn ngôn ngữ cho việc xử lý hồ sơ xin thị thực của Quý vị.
4. Bản sao trang thông tin và tất cả các trang được sử dụng của hộ chiếu. Việc nộp hộ chiếu cũ với bằng chứng các chuyến đi trước có thể hữu ích cho việc xét duyệt hồ sơ.
5. Độ tuổi tối thiểu của cả hai bên phải từ 21 tuổi hoặc 18 tuổi nếu người nộp đơn có thể chứng minh rằng mình và chồng/vợ chưa cưới đó đã chung sống ít nhất 1 năm trước khi đến Bỉ.

TÀI LIỆU TỪ CHỒNG/VỢ CHƯA CƯỚI TẠI BỈ

6. Bằng chứng về thu nhập ổn định, đều đặn và đầy đủ:
 - Bản gốc giấy bảo lãnh ("[Tenlasteneming](#)" hoặc "[Prise en charge](#)") được cấp và hợp pháp hóa tại chính quyền địa phương nơi người bảo lãnh cư trú.
 - Giấy chứng nhận thành phần gia đình của người bảo lãnh. Giấy này cũng do chính quyền địa phương nơi người bảo lãnh cư trú cấp.
 - Bản sao thẻ căn cước hoặc thẻ cư trú của người bảo lãnh.
 - Bằng chứng về nguồn thu nhập gần đây của người bảo lãnh: bản sao phiếu lĩnh lương của 3 tháng gần nhất, bảng khai thu nhập để tính thuế mới nhất, v.v.
7. Bằng chứng về tình trạng hôn nhân do chính quyền địa phương nơi người bảo lãnh cư trú cấp.
8. Bằng chứng về nơi ở của người sẽ được Quý vị sang đoàn tụ cùng: Bản sao công chứng giấy chứng nhận sở hữu nhà ở/căn hộ, hợp đồng thuê nhà hoặc chứng nhận thuê nhà đã được đăng ký với chính quyền địa phương (MyRent).
9. Bằng chứng có bảo hiểm y tế Bỉ (mutualiteit/mutualité) của chồng/vợ chưa cưới đồng ý bảo hiểm cho các rủi ro ở Bỉ cho người xin thị thực.

TÀI LIỆU TỪ NGƯỜI NỘP ĐƠN

10. Trích lục khai sinh (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
11. Bản gốc giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
12. Bản sao giấy chứng nhận ly hôn/giấy chứng tử (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự) của chồng/vợ trước của người nộp đơn trong trường hợp đã từng kết hôn.
13. Bản gốc phiếu lý lịch tư pháp. Tài liệu này có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày cấp (phải được dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
14. Giấy chứng nhận y tế: người nộp đơn phải chứng minh rằng mình không mang bất kỳ bệnh nào có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng. Mẫu đơn phải được ký, đóng dấu bởi một trong những bệnh viện/bác sĩ được chỉ định và chỉ có hiệu lực trong 6 tháng kể từ ngày cấp.
15. Bản sao bảo hiểm du lịch bao gồm chi phí y tế, nằm viện, chi phí cho việc hồi hương vì lý do y tế trong thời gian lưu trú tại Bỉ hoặc các nước Schengen khác. Bảo hiểm này phải có mức chi trả tối thiểu là 30.000EUR nếu xảy ra rủi ro. Quý vị phải xuất trình bản gốc chứng nhận Bảo hiểm du lịch này khi nhập cảnh vào khối Schengen.
16. Đặt chỗ vé máy bay khứ hồi. Chúng tôi khuyên Quý vị không nên thanh toán tiền mua vé cho đến khi thị thực được cấp. Thị thực C này là thị thực Schengen, do đó, chính quyền biên giới

của các quốc gia Schengen có thể yêu cầu Quý vị đưa ra bằng chứng cụ thể về ý định rời khỏi lãnh thổ Schengen. Để tránh bất kỳ vấn đề phát sinh nào ở biên giới hoặc với các hãng hàng không, Cơ quan Di trú Liên bang khuyến khích Quý vị nên có vé khứ hồi. Tuy nhiên, việc nộp vé khứ hồi này là không bắt buộc và cũng không phải là điều kiện để cấp thị thực.

TÀI LIỆU TỪ CẢ HAI PHÍA: NGƯỜI NỘP ĐƠN VÀ CHỒNG/VỢ CHƯA CƯỚI (NGƯỜI BẢO LÃNH) TẠI BỈ

17. Một bản miêu tả mối quan hệ theo thời gian và các bằng chứng về mối quan hệ lâu dài và bền vững: (ví dụ trao đổi thư từ, bằng chứng liên lạc thường xuyên qua điện thoại, thư điện tử, vé máy bay, bằng chứng đi du lịch cùng nhau, dấu xuất nhập cảnh và thị thực trong hộ chiếu, phiếu chuyển tiền, bản khai ký tên của người thân/bạn bè, bằng chứng đăng ký ở cùng địa chỉ v.v).

Nếu con (tuổi vị thành niên) của Quý vị đi cùng, hồ sơ của người con đó phải bao gồm những giấy tờ sau:

- Tất cả các tài liệu nói trên trừ số 7, 11, 12, 13 & 14
- Văn bản đồng thuận của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp cho con sang sống vĩnh viễn tại Bỉ với cha/mẹ còn lại (được dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự) + Chứng minh nhân dân của cha/mẹ/người giám hộ HOẶC bản sao giấy chứng tử của cha mẹ/người giám hộ (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hồ sơ có thể được nộp 6 tháng trước ngày dự định khởi hành. Để tránh kéo dài thời gian xử lý, Quý vị vui lòng chuẩn bị hồ sơ đầy đủ trước khi nộp.
- Nếu Quý vị muốn thay đổi mục đích của chuyến đi hoặc gia hạn thị thực sau đó thì sẽ không được chấp nhận. Trong cả hai trường hợp, Quý vị phải nộp hồ sơ mới.
- Phí thị thực không được hoàn lại nếu hồ sơ xin thị thực bị từ chối.
- Đại Sứ Quán có thể yêu cầu các giấy tờ bổ sung (ngoài danh sách tài liệu nêu trên) trong quá trình xét duyệt hồ sơ xin thị thực. Nộp đủ các tài liệu nêu trên không đảm bảo việc được cấp thị thực.
- Các giấy tờ bản gốc nộp trong hồ sơ phải được cấp gần đây. Toàn bộ hồ sơ phải được nộp kèm 2 bản sao. Nếu các giấy tờ không bằng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan, tiếng Đức hoặc tiếng Anh, yêu cầu nộp kèm bản dịch công chứng.
- Nếu trong hồ sơ có các giấy tờ tư pháp, hộ tịch (vd: lý lịch tư pháp, đăng ký kết hôn, khai sinh, chứng tử, ly hôn) thì phải là giấy tờ mới cấp và phải được hợp pháp hoá bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam (Cục lãnh sự BNG/Sở ngoại vụ TP HCM) và Đại Sứ Quán Bỉ (bản dịch cũng phải được hợp pháp hoá). Để biết thêm thông tin về việc hợp pháp hoá, vui lòng xem [ở đây](#).
- Việc xuất trình các giấy tờ giả hoặc gian lận có thể dẫn đến việc điều tra pháp lý.
- Thông tin về việc đặt hẹn nộp hồ sơ thị thực tại đây <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> hoặc gọi số (+84)028.3521.2002
- Để biết thêm thông tin chi tiết về tài liệu cần nộp, thời gian xử lý, theo dõi tình trạng hồ sơ, lý lịch tư pháp và các chủ đề liên quan đến nhập cư khác, vui lòng tham khảo trang web của [Cơ quan Di trú Liên bang Bỉ](#).

Đến Bỉ - Đăng ký tại chính quyền thành phố:

Loại thị thực này là thị thực C (lưu trú ngắn ngày). Một khi việc kết hôn được đăng ký tại Bỉ, người nộp đơn sẽ nhận được thẻ cư trú để có thể ở lại Bỉ. Chúng tôi khuyến khích Quý vị liên hệ trước với chính quyền địa phương nơi Quý vị sẽ đến cư trú (Toà thị chính) tại Bỉ để có thể chuẩn bị các giấy tờ cần thiết cho việc đăng ký tại đây.

